

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94 /2023/HS-ST

Ngày 25/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:

1. Ông Phan Tuấn Anh.

2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Thanh T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1983 tại huyện T, thành phố H; Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã L, huyện T, thành phố H, chỗ ở: khu Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Phùng Thị K; có vợ là Đoàn Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án:

+ Ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 44 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/12/2020, chấp hành xong hình phạt tù. (phạm tội mới khi chưa được xóa án tích).

+ Ngày 25/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù; (tái phạm);

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ ngày 09/10/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Đình M, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: tổ 3, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, chỗ ở: tổ 2, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Bình và bà Nông Thị Châu; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ ngày 09/10/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Văn V, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1994 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 7, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Trịnh Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 09/10/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: tổ 7, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

5. Người làm chứng:

- Anh Lại Văn P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 9B, khu 3, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2023, tại khu vực đường liên khu thuộc Tổ 1, Khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã bắt quả tang Vũ Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: Thu tại nền đường nơi Vượng đứng 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Nguồn gốc số ma túy trên, Vượng khai mua của Vũ Đình M.

Cùng ngày 09/10/2023, Cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đình M và Bùi Thanh T. M khai số ma túy trên M mua của Bùi Thanh T. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thanh T tại khu Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vật chứng thu giữ: Thu trong túi áo khoác treo trên móc nhà kho 04 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 1504/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1 thu giữ khi bắt quả tang Vũ Văn V gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,134 gam (không phải một ba bốn gam)

Mẫu vật gửi giám định kí hiệu M2 đến M5 thu giữ khi khám xét khẩn cấp Bùi Thanh T gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, tổng khối lượng 3,292 gam (ba phẩy hai chín hai gam)

Kết quả điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ ngày 08/10/2023, Bùi Thanh T đến thành phố Hải Phòng mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 gói chứa 3,292 gam ma túy Ketamine và 01 gói chứa 0,134 gam ma túy Methamphetamine đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại nhà mình, T đã bán cho Vũ Đình M 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng, số ma túy còn lại T cất giấu tại nhà nhằm mục đích để bán. Sau khi mua được ma túy, M mang đến khu vực trường tiểu học T thuộc tổ 4, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh bán lại gói ma túy này cho Vũ Văn V với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 09/10/2023 V mang gói ma túy này đến khu vực đường liên khu thuộc tổ 1, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L khai với nội dung: Ngày 08/10/2023 con trai bà là Vũ Văn V có mượn của bà chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14B1-256.09, khi mượn xe, Vượng nói là đi chơi nên bà L đồng ý cho Vượng

mượn. Việc V mượn xe của bà L đi mua ma túy bà Loan không biết, nay bà có đề nghị trả lại chiếc xe tô tô trên cho bà L.

Người làm chứng anh Lại Văn P và anh Nguyễn Trọng B khai với nội dung được nhìn thấy lực lượng Công an kiểm tra Vũ Văn V, quá trình kiểm tra, Vũ Văn V thả từ lòng bàn tay trái 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, V khai chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, ngoài ra Công an còn tạm giữ của Vương 01 xe mô tô biển kiểm soát 14B1-256.09 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, bên trong lắp sim số 0898.880.965.

Tại Cáo trạng số: 184/CT – VKSQN-P1 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Vũ Đình M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình M từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/10/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/10/2023.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1504/KL-KTHS chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, 01 hộp bìa cát tông, 02 vỏ túi nilon thu giữ và 01 sim số 0342.335.805.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Bùi Thanh T số tiền 300.000đồng, đối với bị cáo Vũ Đình M 400.000đồng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover.

+ Trả lại 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0898.880.965 cho bị cáo Vũ Văn V.

+ Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số 14B1-256.09 cho Công an thành phố Uông Bí giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V không tranh luận với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cả ba bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời khai của bị cáo Vượng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo T phù hợp với biên bản khám xét nơi ở của bị cáo, phù hợp với vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2023, tại nhà của Bùi Thanh T thuộc khu Đ, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, T đã có hành vi bán trái phép 0,134 gam ma túy Methamphetamine cho Vũ Đình M và tàng trữ trái phép 3,292 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích để bán. Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2023, tại khu vực trường tiểu học T thuộc tổ 4, khu 9 phường T, thành phố U, Vũ Đình M đã bán trái phép 0,134 gam ma túy Methamphetamine với giá 400.000đồng cho Vũ Văn V. Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2023, tại tổ 1, khu 10, phường T, thành phố U khu 1, Vũ Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam ma túy Methamphetamine mục đích sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cả ba bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Bùi Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự vì tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2021/HS-ST ngày 25/11/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành

phổ Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án này, bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Ngày 04/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Đình M đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Vũ Văn V đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của riêng mình.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Vũ Văn V đã từng bị Tòa án kết án và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, vì vậy cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo T và bị cáo Vượng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả ba bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để bị cáo rèn luyện, giáo dục và sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 1504/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

01 (một) hộp bìa các tông và 02 vỏ túi nilon không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung, màu đen, đã qua sử dụng bên trong lắp 01 thẻ sim số 0898.880.965 tạm giữ của bị cáo Vũ Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo Vượng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover bên trong gắn sim số 0342.335.805 tạm giữ của bị cáo Vũ Đình M, bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên chiếc điện thoại cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, đối với sim điện thoại số 0342.335.805 cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14B1-256.09, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiếu trả lời xác minh xe ngày 06/11/2023 của Công an thành phố Uông Bí cung cấp thông tin biển kiểm soát 14B1-256.09 chủ xe là bà Trịnh Thị L, địa chỉ: tổ 7, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, số máy: 5C64051523, số khung: RLCS5C6408Y051523, tuy nhiên trong quá trình điều tra, tại biên bản làm việc, nội dung kiểm tra tình trạng xe mô tô tạm giữ của bị cáo Vũ Văn V ngày 10/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã xác định: số máy là 5C6K054329, số khung là RLCS5C6408Y051523. Như vậy số máy thực tế của xe mô tô trên không phù hợp với số máy mà phiếu trả lời xác minh của Công an thành phố Uông Bí đã cung cấp, do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao xe mô tô kiểm soát 14B1-256.09 cho Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Bùi Thanh T bán ma túy cho Vũ Đình M được 300.000 đồng và bị cáo Vũ Đình M bán ma túy cho Vũ Văn V được 400.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho của T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

- Căn cứ: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
 Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/10/2023.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 Tuyên bố bị cáo Vũ Đình M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
 Xử phạt bị cáo Vũ Đình M **27 (hai mươi bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/10/2023.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
 Xử phạt bị cáo Vũ Văn V **15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 1504/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) hộp bìa cát tông màu đen kích thước khoảng (20x10x7)cm; 02 vỏ túi nilon có cùng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm; 01 (một) thẻ sim số 0342.335.805.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Vũ Văn V 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim số 0898.880.965

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14B1-256.09 cho Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và buộc bị cáo Vũ Đình M phải nộp 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Thanh T, Vũ Đình M và Vũ Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -
Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải